

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 19/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Khoa và bà Dương Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: La Văn H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã đình chỉ sinh hoạt đảng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: La Văn H, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Nông Thị P, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Trần Mạnh C1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Trần Văn H, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Mai Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Ngô Minh H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề

nghề: Làm ruộng; Họ và tên bố: Ngô Q C (Đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1949; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn C2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Hoàng Văn H, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1963; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Hứa Diệp L (Đã ly hôn); Có 01 con tên Hoàng Hương T, sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2020 bị Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Ngày 21/01/2020 đã thực hiện xong Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Chu Văn C3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1967; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Chu Văn L (Đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị H (Đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1980; Con: Có 01 con tên Chu Văn H, sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Hứa Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1961; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Hứa Văn S (Đã chết); Họ và tên mẹ: La Thị Đ (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1966; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Trần Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1963; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Trần Tuấn K (Đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị N (Đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 07/HSST ngày 09/3/1994); Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” (Bản án số 18/HSST ngày 17/6/1997).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Hứa Văn T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Cổ Rồng, thị trấn Đình Cả, Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hứa Văn S (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Dương Thị H L; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (Bản án số 18/HSST ngày 17/6/1997)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Chu Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Chu Văn L (Đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị H (Đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Hứa Thị L, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: **Chu Đức T3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Chu Văn T, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Hứa Thị L, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: **Triệu Nam Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Triệu Văn Q (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: **Hứa Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Hứa Văn B, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Dương Thị N, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1. Anh Triệu Văn H3, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hứa Văn T4, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2021, Công an huyện Võ Nhai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực bãi đất trống thuộc đồi cây nhà ông Hoàng Văn H ở xóm NP, xã PT, Huyện VN có một số đối tượng tụ tập đánh bạc trái phép, Công an huyện Võ Nhai đã thành lập tổ công tác đến xác minh tin báo trên. Khi đến khoảng 00 giờ 30 phút phát hiện thấy có khoảng 12 đối tượng nam giới đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Phát hiện tổ công tác các đối tượng bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được 07 đối tượng trong số những người tham gia đánh bạc gồm: Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1. Một số đối tượng khác đã bỏ chạy thoát khỏi nơi đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 8.747.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân bài bằng gỗ tre, một mặt tô màu đen, một mặt để mộc đã niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 ví giả da màu đen bên trong có: 505.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên La Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A3.

Thu giữ trên người các đối tượng gồm: Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; Hứa Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutus màu trắng, đã qua sử dụng và số tiền

50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) niêm phong vào phong bì ký hiệu B2; Ngô Minh H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu B3; Hoàng Văn C2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu B4; Chu Văn C3 số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) niêm phong vào phong bì ký hiệu B5; Hứa Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu B6; Trần Mạnh C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu B7.

Ngày 24/01/2021 và 25/01/2021 các đối tượng Chu Văn T2, sinh năm 1970; La Văn H1, sinh năm 1987; Chu Đức T3, sinh năm 1997; Triệu Nam Q, sinh năm 1993; Hứa Văn N, sinh năm 1990, đều cư trú tại xóm NP, xã PT, Huyện VN đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai các bị cáo khai nhận: Chiều tối ngày 23/01/2021 các bị cáo ăn cỗ đám cưới tại nhà anh Chu Văn T5 ở xóm NP, xã PT, Huyện VN. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi ăn cỗ xong La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2 rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền NHNN Việt Nam, H2 lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ tại rạp đám cưới, C1 cắt 04 quân vị bằng tre mỏng một mặt tô than màu đen, một mặt để mộc sau đó các đối tượng đến bãi đất trống phía sau cách rạp khoảng 100 mét (hướng đi lên đồi nhà ông Hoàng Văn H3). Sau đó có thêm các đối tượng Hoàng Văn C2, Triệu Nam Q, Hứa Văn T1, Chu Đức T3, Hứa Văn B, Hứa Văn N, Trần Văn L, Hứa Văn T2, Chu Văn C3 đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc bằng hình thức xóc cái, các đối tượng đã thống nhất cách thức chơi như sau: H1 là người xóc cái, bên tay phải H1 ngồi là dãy cửa chắn, bên trái H1 là dãy cửa lẻ, người chơi tùy ý ngồi ở hai dãy. Bắt đầu ván bạc H1 cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc mạnh sau đó đặt bát đĩa xuống, lúc này bản thân H1 và người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn, cửa lẻ tùy ý (chủ yếu từ 50.000 đồng trở lên) người chơi tự cân đối tiền hai cửa với nhau. Sau khi đặt xong tiền H1 mở bát xem kết quả ván bạc. Nếu 04 quân vị lật 04 mặt trắng, 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt đen là chắn T3. Nếu 04 quân vị lật 03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng là lẻ T3. Người đặt số tiền ở cửa T3 được nhận gấp đôi số tiền đã đặt và tự nhặt tiền lên, người thua bị mất số tiền đã đặt sau đó tiếp tục chơi ván bạc mới. Quá trình đánh bạc Q vừa đánh bạc vừa bật đèn Flash ở điện thoại Iphone 6s màu xám của Q để soi ánh sáng cho mọi người chơi. Các bị cáo tự rủ nhau chơi, không ai tổ chức, cảnh giới và thu tiền hồ lý, chi phí đánh bạc của người chơi. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2021 thì bị Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt giữ.

Quá trình đánh bạc các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N đều khai nhận bản thân trực tiếp tham gia đặt tiền cửa chắn hoặc cửa lẻ để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại bãi đất trống thuộc xóm NP, xã PT, Huyện VN, Thái Nguyên. Khi đánh bạc, các bị cáo thực hiện hành vi như sau: (1). La Văn H1 là người xóc cái vừa trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 500.000 đồng đã đặt tiền đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ

hiều ván mức tiền 100.000 đồng. Khi T3 được tiền đã cất 505.000 đồng vào ví và cho Triệu Nam Q 150.000 đồng sau tiếp tục đánh bạc. Khi thấy Cơ quan Công an đã vớt tiền xuống đất bỏ chạy thoát về nhà, sau đó đã đến Cơ quan Công an để đầu thú. Khi bỏ chạy H1 đã bị rơi 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 505.000 đồng, giấy tờ cá nhân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh. Số tiền 505.000 đồng cất trong ví là tiền H1 thắng bạc có được, điện thoại di động Samsung không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (2). Trần Mạnh C1 khi tham gia đánh bạc có số tiền 500.000 đồng, đã trực tiếp đặt tiền đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván. Ván bạc thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 100.000 đồng và chủ yếu bị thua. Khi đang đặt 200.000 đồng còn lại đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ; (3). Ngô Minh H2 khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.000.000 đồng và số tiền lẻ mệnh giá 5000 đồng, 2000 đồng, trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván. Ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 200.000 đồng thắng được số tiền hơn 1.000.000 đồng đã cầm hết trên tay để tiếp tục đánh bạc. Khi đã đặt 200.000 đánh bạc thấy Cơ quan Công an đã vớt số tiền đánh bạc trên tay xuống đất bỏ chạy và đã bị bắt giữ. Điện thoại di động Redme, màu đen bị tạm giữ là của H2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (4). Hoàng Văn C2 khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.000.000 đồng trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 100.000 đồng. Khi bị thua hết tiền đã bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của C2 cho Chu Văn T2 lấy số tiền 1.000.000 đồng và tiếp tục sử dụng để đánh bạc. Khi đang đặt 200.000 đồng còn lại đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Điện thoại di động Nokia, màu xám bị tạm giữ là của C2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (5). Chu Văn C3 khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.000.000 đồng trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 100.000 đồng thắng được tiền cầm hết trên tay. Khi đã đặt 100.000 đồng đánh bạc thấy Cơ quan Công an C3 đã cất số tiền đánh bạc đang cầm trên tay vào túi quần, khi kiểm tra phát hiện thấy có 660.000 đồng; (6). Hứa Văn B khi đến xem đánh bạc đã được Chu Văn T2 cho số tiền 100.000 đồng sau đó đã tự sử dụng số tiền này để đặt đánh bạc. Đã trực tiếp đặt 50.000 đồng đánh bạc và bị thua, khi chuẩn bị đặt 50.000 đồng đánh bạc thấy Cơ quan Công an đã cất vào túi quần. Khi bị bắt giữ đã tự giác giao nộp số tiền này. Điện thoại di động Arbutus, màu trắng bị tạm giữ là của B không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (7). Trần Văn L khi tham gia đánh bạc có số tiền 500.000 đồng trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 200.000 đồng có ván thắng, ván thua. Khi đang đặt 200.000 đồng còn lại đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Quá trình đánh bạc đã cho Chu Đức T3 số tiền 100.000 đồng. Điện thoại di động OPPO, màu xanh bị tạm giữ là của L không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (8). Hứa Văn T1 khi tham gia đánh bạc có số tiền 700.000 đồng trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 200.000 đồng chủ yếu bị thua tiền. Khi đã đặt 100.000 đồng còn lại đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Điện thoại di động Nokia, màu xám bị tạm giữ là của T1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc; (9). Chu Văn T2 khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 600.000 đồng trực tiếp đặt đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 100.000 đồng, có ván T3, ván

thua. Số tiền T3 có được đã cho Hứa Văn B 100.000 đồng và mua của Hoàng Văn C2 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của C2 với giá 1.000.000 đồng. Khi vừa hết tiền đứng xem thấy Cơ quan Công an đến nên đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc, sau đó đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; (10). Chu Đức T3 khi tham gia đánh bạc có số tiền 200.000 đồng trực tiếp đặt tiền đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ nhiều ván, ván thấp nhất 50.000 đồng, ván cao nhất 100.000 đồng có ván thắng, ván thua. Khi bị thua hết tiền đứng xem đã được Trần Văn L cho số tiền 100.000 đồng sau đó đã tự sử dụng số tiền này để đánh bạc. Khi đang đặt 100.000 đồng đánh bạc thấy Cơ quan Công an đến bắt giữ đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc, sau đó đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; (11). Triệu Nam Q khi có mặt tại địa điểm đánh bạc đã được La Văn H1 cho tổng số tiền 150.000 đồng (H1 cho 02 lần: một lần 50.000 đồng, một lần 100.000 đồng). Sau đó đã tự sử dụng số tiền này để đánh bạc 02 ván và bị thua hết nhưng vẫn tiếp tục ở lại soi đèn cho mọi người đánh bạc đến khi thấy Cơ quan Công an đến đã bỏ khỏi nơi đánh bạc, sau đó đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; (12). Hứa Văn N khi tham gia đánh bạc có số tiền 100.000 đồng trực tiếp đặt tiền đánh bạc vào cửa chắn, cửa lẻ 04 ván và bị thua hết tiền. Khi đang đứng xem thấy Cơ quan Công an đến nên đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc, sau đó đã đến Cơ quan Công an để đầu thú.

Trong quá trình đánh bạc, người đánh bạc không phải nộp tiền hồ lý, không có ai canh gác hoặc rủ rê người khác cùng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, một số đối tượng đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc và sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSVN ngày 12/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo có lý lịch nêu trên cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N phạm tội “Đánh bạc”;

*** Về hình phạt chính:**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; (điểm s đối với bị cáo T1, điểm i, s đối với bị cáo C2, điểm s, v đối với bị cáo L) khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo C2, bị cáo L) Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Hứa Văn T1, Trần Văn L và Hoàng Văn C2 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với các bị cáo H1, C1, C3, T2, T3, Q, N) Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Xử phạt các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

*** Về hình phạt bổ sung:** Phạt các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước;

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 9.962.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đã qua sử dụng, số IMEL 354410062188696 của Chu Văn T2 dùng tiền T3 bạc mua, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám đã qua sử dụng, điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEL, tạm giữ của Triệu Nam Q do Q dùng soi đèn để chơi bạc;

- Trả lại cho La Văn H1 01 ví giả da, màu đen đã cũ; 01 Giấy phép lái xe số AF 043256 mang tên La Văn H1 cấp ngày 02/4/2008; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 004337 mang tên La Văn H1, biển số đăng ký 20D1-133.09 cấp ngày 14/12/2017;

- Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án 07 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã được thu giữ niêm phong trong các phong bì từ C1 đến C7, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, tạm giữ tại địa điểm đánh bạc của La Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, tạm giữ của Trần Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutus, tạm giữ của Hứa Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, tạm giữ của Ngô Minh H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, tạm giữ của Hoàng Văn C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, tạm giữ của Hứa Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, tạm giữ của Trần Mạnh C1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 04 quân vị bằng tre.

*** Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Không ai có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, tại khu vực bãi đất trống có đường mòn đi lên đồi cây nhà ông Hoàng Văn H ở xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, khi đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 8.747.000 đồng, 01 ví giả da màu đen bên trong có: 505.000 đồng là số tiền của La Văn H1 đánh bạc T3 được cất vào ví trước đó và bỏ lại vị trí đánh bạc khi chạy khỏi nơi đánh bạc, thu giữ trên người các đối tượng số tiền đã được và sẽ dùng để đánh bạc gồm: Hứa Văn B số tiền 50.000 đồng, Chu Văn C3 số tiền 660.000 đồng, tổng số tiền xác định cho việc đánh bạc là 9.962.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ dùng cho việc đánh bạc và một số tài sản khác.

Hành vi của các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Về tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các đối tượng cùng tiếp nhận ý chí của nhau thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội, không mang tính chất có tổ chức. Tuy nhiên, trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì 04 bị cáo có vai trò tích cực hơn đó là: La Văn H1 là người xóc cái cho các con bạc khác chơi, Trần Mạnh C1 là người chuẩn bị quân bài bằng tre, Ngô Minh H2 chuẩn bị bát đĩa và Triệu Nam Q dùng điện thoại bật đèn chiếu sáng để các

con bạc cùng chơi. Do vậy, các bị cáo H1, C1, H2, Q phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên 12 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- + Ngoài 02 bị cáo Trần Văn L, Hứa Văn T1 đã từng phạm tội thì 10 bị cáo còn lại gồm: Chu Văn T2, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N, La Văn H1, Ngô Minh H2, Trần Mạnh C1, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- + Bị cáo Trần Văn L được Chủ tịch nước tặng thưởng H1 chương C2 sĩ về vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Các bị cáo sau được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, gồm: Chu Văn T2, La Văn H1, Chu Đức T3, Triệu Nam Q, Hứa Văn N sau khi chạy trốn đã ra đầu thú; Chu Văn C3, Chu Văn T2, Chu Đức T3 có bố đẻ và ông nội được tặng thưởng H1 chương kháng C2 hạng Nhất, Huân chương C2 T3 hạng Ba; Trần Văn L có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng C2 hạng Nhì, Huân chương kháng C2 hạng Ba; Trần Mạnh C1 có bố đẻ được tặng thưởng H1 chương C2 sĩ về vang; Triệu Nam Q được tặng danh hiệu C2 sỹ tiên tiến, Hoàng Văn C2 có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng C2 hạng ba và bằng có công với nước;

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình làm nghề nông, hầu hết đều là những người cùng xóm, nhiều bị cáo là anh em trong cùng trong một gia đình (là bố con, là anh em ruột, là chú cháu...) ngoài Trần Văn L, Hứa Văn T1 nhân thân đã từng có tiền án và Hoàng Văn C2 đã từng có tiền sự thì các bị cáo còn lại đều là những người có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (Tày, Nùng). Chỉ vì ham chơi, để thử vận đỏ đen, sau khi uống rượu đắm đuối các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền, dẫn đến phạm tội.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Đối với La Văn H1 là người xóc cái cho các con bạc khác chơi, Trần Mạnh C1 là người chuẩn bị quân bài bằng tre, Ngô Minh H2 chuẩn bị bát đĩa và Triệu Nam Q

soi đèn cho các con bạc chơi, đây là những bị cáo có vai trò tích cực hơn, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên cần xử mức án từ 08 đến 09 tháng tù;

Các bị cáo Chu Văn T2, Hứa Văn T1, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Trần Văn L, Hoàng Văn C2, Chu Văn C3, Hứa Văn B đều có vai trò thứ yếu, nên cần xử mức án từ 06 đến 07 tháng là phù hợp;

Các bị cáo Trần Văn L, Hứa Văn T1 và Hoàng Văn C2 do có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, cần buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B, do có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Quá trình xác minh tài sản của các bị cáo đã xác định được 12 bị cáo nêu trên đều không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Để răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo, buộc mỗi bị cáo phải nộp từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 9.962.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đã qua sử dụng, số IMEL 354410062188696 của Chu Văn T2 dùng tiền T3 bạc mua, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám đã qua sử dụng, điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEL, tạm giữ của Triệu Nam Q do Q dùng soi đèn để chơi bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 ví giả da, màu đen đã cũ; 01 Giấy phép lái xe số AF 043256 mang tên La Văn H1 cấp ngày 02/4/2008; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 004337 mang tên La Văn H1, biển số đăng ký 20D1-133.09 cấp ngày 14/12/2017 là tài sản hợp pháp của H1 cần trả lại cho La Văn H1 sử dụng;

- 07 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã được thu giữ niêm phong trong các phong bì từ C1 đến C7, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, tạm giữ tại địa điểm đánh bạc của La Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, tạm giữ của Trần Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutus, tạm giữ của Hứa Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, tạm giữ của Ngô Minh H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, tạm

giữ của Hoàng Văn C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, tạm giữ của Hứa Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, tạm giữ của Trần Mạnh C1. Đây là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần tạm giữ.

- 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 04 quân vị bằng tre, đây là những công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt cho từng bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1 và Hoàng Văn C2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; (điểm s đối với bị cáo T1, điểm i, s đối với bị cáo C2, điểm s, v đối với bị cáo L) khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo C2, bị cáo L) Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt:

1.1. Hứa Văn T1 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

1.2. Hoàng Văn C2 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

1.3. Trần Văn L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hứa Văn T1, Hoàng Văn C2, Trần Văn L kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục quản lý, giám sát bị cáo Hoàng Văn C2, Trần Văn L trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú. Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Cả, Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục quản lý, giám sát bị cáo Hứa Văn T1 trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với các bị cáo H1, C1, C3, T2, T3, Q, N) Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt:

1.4. Ngô Minh H2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.5. La Văn H1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.6. Trần Mạnh C1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.7. Triệu Nam Q 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.8. Hứa Văn B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.9. Chu Văn T2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.10. Chu Văn C3 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.11. Chu Đức T3 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.12. Hứa Văn N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B cho UBND xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Phạt bổ sung các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q mỗi bị cáo 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); Phạt bổ sung các bị cáo Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Hứa Văn T1, Trần Văn L, Hoàng Văn C2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.962.000 đồng (*Chín triệu, chín trăm, sáu mươi hai nghìn đồng*) đã thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (theo giấy Ủy nhiệm chi số 41, ngày 16/4/2021); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đã qua sử dụng, số IMEL 354410062188696 của Chu Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám đã qua sử dụng của Triệu Nam Q;

2.2. Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án 07 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã được niêm phong trong các phong bì ký hiệu từ C1 đến C7, bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, tạm giữ tại địa điểm đánh bạc của La Văn H1 trong phong bì ký hiệu C1;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh của Trần Văn L trong phong bì ký hiệu C2;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutus của Hứa Văn B trong phong bì ký hiệu C3;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen của Ngô Minh H2 trong phong bì ký hiệu C4;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám của Hoàng Văn C2 trong phong bì ký hiệu C5;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám của Hứa Văn T1 trong phong bì ký hiệu C6;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen của Trần Mạnh C1 trong phong bì ký hiệu C7;

2.3. Trả lại cho La Văn H1 01 ví giả da, màu đen đã cũ; 01 Giấy phép lái xe số AF 043256 mang tên La Văn H1 cấp ngày 02/4/2008; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 004337 mang tên La Văn H1, biển số đăng ký 20D1-133.09 cấp ngày 14/12/2017;

2.4. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đều đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 04 quân vị bằng tre.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS Huyện Võ Nhai ngày 28/4/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo La Văn H1, Trần Mạnh C1, Ngô Minh H2, Triệu Nam Q, Chu Văn T2, Chu Đức T3, Hứa Văn N, Chu Văn C3, Hứa Văn B, Trần Văn L, Hứa Văn T1 và Hoàng Văn C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng